

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thụ lý số 30/2021/TLST – DS ngày 21/01/2021.

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thụ lý số 30/2021/TLST – DS ngày 21/01/2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đông Á.

Địa chỉ trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Quang Thành – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 304 Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Ông Phạm Quang Thành ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh Hải – Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Hương, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền được khởi kiện lại vụ án khi thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0001051 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**3.** Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Chi cục THA huyện Yên Phong;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Trọng Thịnh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

